

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Quy định về Bồi dưỡng nghề - thi nâng bậc
cho Công nhân kỹ thuật trong Công ty Than Thống Nhất - TKV

GIÁM ĐỐC CÔNG TY THAN THỐNG NHẤT- TKV

Căn cứ Quyết định số 1173/QĐ-VINACOMIN ngày 01/7/2013 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc thành lập Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Thống Nhất - TKV;

Căn cứ Quyết định số 2122/QĐ-TKV ngày 16/8/2016 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty than Thống Nhất - TKV;

Căn cứ Quyết định số 687/QĐ-LĐTL ngày 22/5/2003 của Tổng Giám đốc Công ty than Việt Nam nay là Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam V/v "Ban hành quy định về Bồi dưỡng nghề - thi nâng bậc cho Công nhân kỹ thuật thuộc ngành than Việt Nam";

Căn cứ Quyết định số 266/QĐ-TKV ngày 13/02/2018 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc "Ban hành Hệ thống Thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương của Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam";

Căn cứ Hướng dẫn số 865/TKV-TCNS ngày 23/02/2018 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc "Hướng dẫn áp dụng Hệ thống Thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương của TKV";

Xét đề nghị của Trưởng phòng TCLĐ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này "Quy định về bồi dưỡng nghề - thi nâng bậc cho Công nhân kỹ thuật trong Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty Than Thống Nhất - TKV".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực trong nội bộ Công ty kể từ ngày ký, ban hành. Những quy định về bồi dưỡng nghề và thi nâng bậc trước đây trái với quy định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các Phòng ban, Trạm, Phân xưởng trong Công ty căn cứ quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như điều 3 (e-copy);
- Đảng ủy Công ty (e-copy);
- Công đoàn, ĐTN Công ty(e-copy);
- Các đ/c PGĐ, KTTTr (e-copy);
- Lưu VT, TCLĐ, QĐ(05b).



Tham Đức Kiên

QUY ĐỊNH

Về việc Bồi dưỡng nghề - Thi nâng bậc cho Công nhân kỹ thuật trong Công ty Than Thống Nhất - TKV

(Kèm theo quyết định số: 8907 /QĐ-VTNC, ngày 01 tháng 10 năm 2018)

Để tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao, đáp ứng được yêu cầu của Công ty, đồng thời thực hiện cơ chế quản lý và quyền tự chủ của Công ty trong lĩnh vực bồi dưỡng nghề - thi nâng bậc cho công nhân kỹ thuật, tạo ra sự thống nhất, hài hòa trong các Phân xưởng và tạo thuận lợi cho người công nhân trau dồi nghề nghiệp, không ngừng nâng cao trình độ nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Công ty Than Thống Nhất - TKV ban hành Quy định về Bồi dưỡng nghề - Thi nâng bậc cho công nhân kỹ thuật trong nội bộ Công ty.

Chương I

NGUYÊN TẮC CHUNG VỀ BỒI DƯỠNG NGHỀ - THI NÂNG BẬC

Điều 1. Mục đích của bồi dưỡng nghề - thi nâng bậc (viết tắt là BDN-TNB) là:

- Xây dựng một đội ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề, giỏi nghề, có cơ cấu ngành nghề và bậc thợ phù hợp với yêu cầu sản xuất, kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ, từng giai đoạn.

- Trang bị kiến thức về kỹ thuật và công nghệ mới thuộc nghề mà Công ty đang và sẽ áp dụng.

- Bồi dưỡng để công nhân đủ trình độ thi nâng bậc thợ mới.

Điều 2. Công tác BDN-TNB phải được kế hoạch hoá và gắn với sự phát triển sản xuất, kinh doanh của Công ty. Đồng thời phải đảm bảo nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động.

Điều 3. Đảm bảo cho mọi công nhân kỹ thuật có đủ điều kiện muốn nâng cao trình độ và tay nghề đều được BDN-TNB.

Chương II

LẬP KẾ HOẠCH BỒI DƯỠNG NGHỀ VÀ THI NÂNG BẬC

Điều 4. Những căn cứ để lập kế hoạch BDN - TNB:

- Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, năng suất lao động, yêu cầu về hiệu quả kinh tế của Công ty.

- Những yêu cầu đổi mới về kỹ thuật, công nghệ, trang thiết bị ... đòi hỏi ở mỗi bậc thợ và mỗi nghề phải thực hiện.

- Thực tế yêu cầu trình độ nghề nghiệp, bậc thợ của đội ngũ Công nhân kỹ thuật (CNKT) cần có để phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Khả năng thực hiện (trường, lớp, phương tiện trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy, học tập, giáo viên, học viên, kinh phí..)

- Chú trọng khâu yếu trong dây chuyền sản xuất của công ty.

- Kế hoạch BDN-TNB được lập theo hàng năm duyệt cùng với kế hoạch sản xuất của Công ty.

Điều 5. Cơ sở để tổ chức lớp bồi dưỡng nghề:

- Nằm trong kế hoạch đào tạo hàng năm của công ty.

- Phát sinh trong quá trình sản xuất, yêu cầu phải mở lớp học.

Chương III

BỒI DƯỠNG NGHỀ

Điều 6. Đối tượng BDN:

- Là công nhân kỹ thuật đang làm việc theo hợp đồng không xác định thời hạn tại Công ty, có đủ các điều kiện ghi trong hợp đồng lao động, có trình độ nghề và văn hoá đủ để tiếp thu kiến thức BDN. Có phẩm chất đạo đức, tác phong nghề nghiệp tốt, không vi phạm kỷ luật lao động, luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Người làm nghề nào thì bồi dưỡng nghề đó và nghề có liên quan (để thực hiện hợp lý hoá lao động trong sản xuất)

Điều 7. Nội dung BDN:

- Nội dung BDN là một hệ thống kiến thức (lý thuyết, thực hành, tác phong nghề nghiệp) nhằm bổ sung hoàn thiện và nâng cao trình độ nghề nghiệp cho công nhân.

- Nội dung BDN và nâng bậc phải dựa theo tiêu chuẩn cấp bậc thợ của từng nghề do Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam ban hành. Thời gian bồi dưỡng tối đa về lý thuyết là 60 tiết, thực hành là 3 tháng, tùy tình hình cụ thể mà Công ty quyết định thời gian bồi dưỡng cho phù hợp.

- Bồi dưỡng các chuyên đề kỹ thuật để đáp ứng yêu cầu đổi mới công nghệ, thiết bị, kinh nghiệm tiên tiến, sáng kiến cải tiến...

- Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý sản xuất: Đối tượng là tổ trưởng sản xuất, tổ phó sản xuất và công nhân lành nghề bậc cao (Bậc 6 trở lên và tương đương); nội dung bồi dưỡng và nghiệp vụ quản lý của tổ sản xuất.

Điều 8. Hình thức học tập và BDN

8.1. Bồi dưỡng về lý thuyết: Gồm các hình thức:

- Học trong giờ hoặc ngoài giờ sản xuất, tùy tình hình công việc sản xuất kinh doanh của Công ty và điều kiện cụ thể của từng nghề, từng thời gian.

- Học tập trung, nửa tập trung, học tập trung 1 kỳ hoặc nhiều kỳ tùy vào điều kiện, tình hình sản xuất, kinh doanh của đơn vị, Công ty.

- Tự nghiên cứu tài liệu, bộ câu hỏi và trả lời dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

8.2. Bồi dưỡng tay nghề:

Nhất thiết phải được kèm cặp, hướng dẫn. Cụ thể là:

- Giữa người được kèm cặp với người kèm cặp, bồi dưỡng tay nghề.

- Giữa người được kèm cặp với tổ, đội sản xuất trong và ngoài đơn vị tùy từng nghề và bậc thợ mà Giám đốc Công ty quyết định.

- Giữa người đăng ký tự bồi dưỡng nghề với đơn vị trực tiếp quản lý.

8.3. Kết quả Bồi dưỡng nghề: Kết thúc mỗi chương trình bồi dưỡng nghề có kiểm tra, sát hạch đánh giá kết quả. Căn cứ vào nội dung bồi dưỡng (nếu đạt yêu cầu) người công nhân có thể được miễn thi lý thuyết ở bậc thợ tương đương với nội dung bồi dưỡng ngay trong năm đó hoặc sau 1 năm.

Điều 9. Tổ chức BDN:

9.1. Thời gian tiến hành:

Tháng 1 hàng năm các đơn vị tổ chức tập hợp đơn đăng ký của Công nhân, xét duyệt, lập danh sách những người đủ tiêu chuẩn BDN-TNB gửi về Công ty tập hợp (Phòng TCLĐ có trách nhiệm tập hợp)

- Hồ sơ gồm:

+ Đơn tự nguyện xin đăng ký BDN-TNB của cá nhân (theo mẫu đơn do Công ty phát hành).

+ Bản tổng hợp danh sách những người được đề nghị vào diện BDN-TNB của đơn vị có chữ ký của Hội đồng BDN-TNB đơn vị (theo biểu mẫu của Công ty phát hành).

- Phòng TCLĐ tập hợp, rà soát trình Hội đồng Công ty duyệt, ra quyết định đưa vào diện BDN-TNB, làm thủ tục kèm cặp công nhân kỹ thuật trong diện BDN-TNB trong năm.

9.2. Trách nhiệm của các bên:

9.2.1. Công ty:

- Từ tháng 6 đến tháng 9: Mở các lớp bồi dưỡng về lý thuyết. Có thể do các Phòng, Ban chức năng của Công ty tổ chức giảng dạy, bồi dưỡng hoặc cũng có thể hợp đồng với các đối tác ngoài Công ty giảng dạy.

9.2.2. Các đơn vị sản xuất: Tổ chức bồi dưỡng tay nghề cho những công nhân có trong danh sách được BDN-TNB trong năm.

- Bố trí cá nhân hoặc tập thể kèm cặp.

- Giao một số những công việc theo tiêu chuẩn cấp bậc thợ đăng ký dự thi cho người được kèm cặp làm (hàng tháng).

9.3. Chế độ theo dõi kèm cặp:

- Hàng tháng người được kèm cặp phải ghi lại những công việc theo tiêu chuẩn bậc thợ đăng ký dự thi làm được (Ghi cụ thể công việc, khối lượng, chất lượng) vào sổ theo dõi, người kèm cặp hoặc tổ trưởng sản xuất phải ghi nhận ý kiến nhận xét.

- Học viên đã đăng ký dự thi năm nào, trong năm đó phải thực hiện đúng các quy định của BDN-TNB. Nếu vì một lý do chủ quan mà học viên vi phạm nội quy kỷ luật lao động, vi phạm quy chế BDN-TNB thì ngoài việc không được tiếp tục BDN-TNB trong năm đó còn bị cắt các danh hiệu: Lao động tiên tiến, chiến sỹ thi đua..vv.. của người đó.

Điều 10. Tổ chức các lớp BDN, huấn luyện đột xuất:

- Căn cứ vào tình hình phát triển sản xuất của Công ty, khi các Phân xưởng có biến động về điều kiện sản xuất, thay đổi bổ sung thiết bị, áp dụng công nghệ mới, huấn luyện... Công ty sẽ tổ chức các lớp học, huấn luyện trình tự các bước như sau:

*** Quy trình tổ chức mở các lớp Bồi dưỡng, huấn luyện đột xuất:**

Bước 1:

- Các đơn vị sản xuất nếu có nhu cầu cần đào tạo, bồi dưỡng kiêm nghề cho công nhân kỹ thuật của đơn vị thì phải có giấy đề nghị đã được Phó Giám đốc phụ trách phê duyệt và chuyển Phòng TCLĐ để tổ chức mở lớp đào tạo, bồi dưỡng.

- Đối tượng xét chọn vào các lớp học huấn luyện vận hành thiết bị, công nghệ mới, huấn luyện kiêm nghề...vv phải là công nhân kỹ thuật có đủ điều kiện ghi trong hợp đồng lao động, đã được đào tạo qua các cơ sở dạy nghề có chứng chỉ hoặc cấp bằng đúng nghề hay tương đương nhóm nghề, có đủ sức khoẻ trình độ văn hoá để tiếp thu kiến thức. Không đưa những người chưa qua đào tạo nghề công nhân kỹ thuật vào huấn luyện các lớp kiêm nghề tại Công ty (Công ty không có chức năng đào tạo nghề công nhân kỹ thuật). Trường hợp cần thiết đáp ứng cho

sản xuất thì Công ty hợp đồng hoặc gửi đi các cơ sở dạy nghề đào tạo, huấn luyện theo quy định.

Bước 2:

- Phòng TCLĐ căn cứ vào phê duyệt của Giám đốc, tình hình sản xuất, điều kiện cụ thể của Công ty, của Phân xưởng để bố trí thời gian, lịch học, địa điểm, giáo viên giảng bài, tổ chức lớp học cho phù hợp đáp ứng yêu cầu sản xuất.

- Phần lý thuyết: Giáo viên huấn luyện lý thuyết phải chuẩn bị đủ giáo trình, giáo án được phó Giám đốc phụ trách phê duyệt.

- Phần thực hành: Công nhân sau khi học xong lý thuyết được bố trí thực hành tay nghề trên thiết bị, công nghệ theo lịch trình đã thiết lập. Người huấn luyện là cán bộ các phòng kỹ thuật chuyên môn có kinh nghiệm liên quan phụ trách công việc kết hợp với CBCN đang vận hành quản lý thiết bị hoặc sử dụng công nghệ đó. Sau khi huấn luyện xong tay nghề sẽ tổ chức sát hạch đánh giá kết quả (Giám khảo sát hạch là cán bộ các Phòng chức năng liên quan và giáo viên hướng dẫn thực hành). Phòng TCLĐ tổng hợp báo cáo kết quả huấn luyện trình Giám đốc phê duyệt ra quyết định cấp phép.

Bước 3:

- Các Phân xưởng sau khi huấn luyện công nhân xong, có quyết định cấp phép của Giám đốc phải bố trí công việc đúng người, đúng nghề. Tránh tình trạng phân công, sử dụng công việc không thường xuyên làm ảnh hưởng đến chất lượng (kể cả công nhân huấn luyện dự phòng cũng phải luân phiên bố trí công việc).

- Các Phòng, Ban chức năng, tổ chức theo dõi chặt chẽ số lượng, chất lượng CNKT và việc quản lý sử dụng của đơn vị.

Điều 11. Giáo viên BDN

Giáo viên BDN phải am hiểu sâu về nghề, có kinh nghiệm thực tế sản xuất và có kiến thức sư phạm.

11.1. Giáo viên lý thuyết

- Phải có chuyên môn đúng nghề cần giảng dạy và có trình độ từ Trung cấp chuyên nghiệp trở lên đang làm việc đúng nghề trong hay ngoài công ty.

- Khi lên lớp phải có giáo trình, giáo án, lịch giảng dạy, nội dung, thời gian giảng bài vv... được Chủ tịch hội đồng BDN-TNB hoặc phó Giám đốc phụ trách đào tạo duyệt.


11.2. Giáo viên thực hành

- Là Quản đốc, phó Quản đốc, Lò trưởng, Đội trưởng, Tổ trưởng sản xuất, thợ bậc cao... có trình độ bậc thợ cao hơn thợ được bồi dưỡng 2 bậc đối với thợ từ bậc 4 trở xuống, 1 bậc đối với thợ từ bậc 5 trở lên. Có thể sử dụng 1 hoặc nhiều giáo viên bồi dưỡng tay nghề cho 1 học viên.

Chương IV THI NÂNG BẬC

Điều 12. Điều kiện để xét dự thi nâng bậc

Điều kiện: Là công nhân kỹ thuật đang làm đúng nghề gồm Công nhân kỹ thuật ký kết hợp đồng không xác định thời hạn hoặc xác định thời hạn từ 1 năm trở lên.

Trong thời gian này phải: 

- Thường xuyên hoàn thành công việc được giao về số lượng và chất lượng ở bậc thợ hiện giữ trên cơ sở thực hiện đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật và bảo đảm giữ gìn tốt máy móc, thiết bị được giao.

- Không vi phạm pháp luật Nhà nước có liên quan trực tiếp đến công việc được giao hoặc tư cách đạo đức nghề nghiệp, không bị kỷ luật từ khiển trách trở lên (Trong thời gian thuộc diện thi nâng bậc lương, nếu năm nào đó bị kỷ luật từ khiển trách trở lên thì trừ đi năm đó. Nếu rơi vào năm cuối thời hạn thì năm đó không được dự thi nâng bậc).

- Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghề theo (các điểm 8.1; 8.2 chương III)

- Ngày công phải đạt: (tính trong năm đăng ký dự thi)

Thợ khai thác bình quân: 20 công/tháng

Các thợ còn lại: 22 công/tháng

- Có thời gian giữ bậc cũ (lấy mốc tính từ thời điểm Công nhân kỹ thuật nộp đơn xin đăng ký dự thi lần liền kề trước và lần sau). Cụ thể:

+ Đối với các nghề quy định trong hệ thống Thang lương, bảng lương 7 bậc: Bậc 1 lên bậc 2 có thời gian 2 năm (đủ 24 tháng); Bậc 2 lên bậc 3, bậc 3 lên bậc 4 có thời gian 3 năm (đủ 36 tháng); Bậc 4 lên bậc 5 có thời gian 4 năm (đủ 48 tháng); Bậc 5 lên bậc 6 và bậc 6 lên bậc 7 có thời gian 5 năm (đủ 60 tháng).

+ Đối với các nghề quy định trong hệ thống Thang lương, bảng lương 6 bậc: Bậc 1 lên bậc 2 có thời gian 2 năm (đủ 24 tháng); Bậc 2 lên bậc 3, bậc 3 lên bậc 4 có thời gian 3 năm (đủ 36 tháng); Bậc 4 lên bậc 5 có thời gian 4 năm (đủ 48 tháng); Bậc 5 lên bậc 6 có thời gian 5 năm (đủ 60 tháng).

+ Đối với các nghề quy định trong hệ thống Thang lương, bảng lương 5 bậc: Bậc 1 lên bậc 2 có thời gian 2 năm (đủ 24 tháng); Bậc 2 lên bậc 3 có thời gian 3 năm (đủ 36 tháng); Bậc 3 lên bậc 4 có thời gian 4 năm (đủ 48 tháng); Bậc 4 lên bậc 5 có thời gian 5 năm (đủ 60 tháng).

+ Đối với các nghề quy định trong hệ thống Thang lương, bảng lương 4 bậc: Bậc 1 lên bậc 2 có thời gian 2 năm (đủ 24 tháng); Bậc 2 lên bậc 3 có thời gian 3 năm (đủ 36 tháng); Bậc 3 lên bậc 4 có thời gian 5 năm (đủ 60 tháng).

12.1. Trình độ văn hoá:

Về văn hóa: Với nữ đến 50 tuổi, nam đến 55 tuổi (nghề nặng nhọc độc hại nữ đến 45 tuổi, nam đến 50 tuổi) thì lên bậc 6 và tương đương trở lên phải có trình độ văn hóa tốt nghiệp trung học phổ thông, trung học bổ túc văn hóa hoặc tương đương.

12.2. Sức khoẻ:

Phải có đủ sức khoẻ để làm đúng nghề ở bậc dự thi.


12.3. Phải có đơn tự nguyện đăng ký BDN-TNB, cam kết thực hiện quy định BDN-TNB được đơn vị quản lý xác nhận và đề nghị cho thi (Thi đúng nghề và công việc đang làm)

12.4. Diện được miễn thi lý thuyết:

- Công nhân có trình độ kỹ sư cùng nghề được miễn thi lý thuyết đối với từng ngành nghề, cụ thể như sau:

+ Đối với nghề Khai thác mỏ hầm lò: Miễn thi đến hết bậc 6/6

+ Đối với các nghề có thang bảng lương 7 bậc: Miễn thi đến hết bậc 6/7

- Công nhân đã có chứng chỉ BDN nội dung tương đương với cấp bậc dự thi (trong năm thi nâng bậc) theo chương trình của Tập đoàn quy định. 

12.5. Những trường hợp được giảm thời gian giữ bậc cũ để thi lên bậc mới:

- Vận dụng theo các điều kiện quy định tại Thông tư số 18/2008/TT-BLĐTBXH ngày 16/9/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các văn bản điều chỉnh, bổ sung của Nhà nước.

- Người lao động được tặng bằng khen của Tổng Giám đốc Tập đoàn và tương đương thì được rút ngắn tối đa 06 tháng thời hạn xét nâng bậc lương

- Nếu trong thời hạn giữ bậc có ý thức phấn đấu tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có tay nghề giỏi và đạt danh hiệu thợ giỏi cấp Công ty: Giảm 1 năm.

- Nếu trong thời hạn giữ bậc có bằng sáng tạo: Giảm 2 năm.

- Nếu đạt thợ giỏi cấp Tập đoàn: Nâng 1 bậc đặc cách, không tính thời hạn giữ bậc đang được hưởng là bao lâu.

- Những năm Công ty tổ chức thi chọn thợ giỏi, công nhân tham dự đạt thợ giỏi xuất sắc cấp Công ty, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đơn vị giao, ý thức phấn đấu nghề tốt được hội đồng, Giám đốc phê duyệt xét nâng 1 bậc lương.

- Thời điểm tính hưởng bậc lương mới đối với những người được nâng bậc lương sớm và rút ngắn thời hạn nâng bậc lương thực hiện như sau:

+ Những người được nâng bậc lương sớm thì được hưởng bậc lương mới kể từ ngày có quyết định và được bảo lưu thời gian giữ bậc lương cũ để tính thời gian nâng bậc lương lần tiếp theo.

+ Những người được rút ngắn thời gian nâng bậc lương thì được hưởng bậc lương mới kể từ ngày có quyết định nâng bậc lương sớm và thời gian nâng bậc lương lần tiếp theo kể từ ngày có quyết định hưởng bậc lương mới.

12.6. Trường hợp kéo dài thời gian xét nâng bậc lương:

Thực hiện theo quy định của Pháp luật lao động và Nội quy lao động của Công ty.

12.7. Quy định bậc nghề được dự thi cao nhất:

- Đối với những nghề vận hành thiết bị mỏ trong hầm lò: vận hành máng cào, tời trục, tàu điện acquy, băng tải than, sửa chữa đường sắt, bơm nước, đo khí, gió mỏ... được phép dự thi bậc tối đa: bậc 6/7 hoặc tương đương.

- Đối với những nghề vận hành thiết bị mỏ ngoài trời: vận hành băng, sàng rung, quạt gió, bơm nước, máy nén khí, quang lật... được phép dự thi bậc tối đa: bậc 6/7 hoặc tương đương.

- Đối với các nghề khác: Được phép dự thi hết bậc theo tiêu chuẩn Thang, bảng lương quy định của Tập đoàn.

Điều 13. Tổ chức thi nâng bậc.

Kỳ thi nâng bậc được tổ chức thường xuyên hàng năm. Địa điểm thi phải đảm bảo các điều kiện cần thiết tối thiểu và đảm bảo tính nghiêm túc của kỳ thi.

Kỳ thi nâng bậc được tổ chức gồm 3 phần:

13.1. Thi lý thuyết

- Nội dung thi dựa trên cơ sở nội dung các câu hỏi thuộc bậc thợ dự thi nâng bậc trong bộ câu hỏi và trả lời của từng nghề mà Tập đoàn đã ban hành. Đối với các nghề chưa có bộ câu hỏi thì Công ty tổ chức biên soạn trên cơ sở lý thuyết chuyên môn và kỹ thuật cơ sở liên quan.

13.2. Thi tay nghề

- Kỹ năng, kỹ xảo và tay nghề liên quan, những yêu cầu thực tế sản xuất phát sinh đòi hỏi trình độ bậc thợ dự thi phải giải quyết.

- Những nội dung công việc của bậc thợ dự thi phải thực hiện (Khối lượng, chất lượng, thời gian...), nếu người công nhân làm hết các nội dung đó thì chắc chắn có đủ trình độ nghề ở bậc thợ dự thi.

13.3. Tác phong công nghiệp:

Những yêu cầu về tính tổ chức, khoa học, thực tiễn và chuẩn xác trong thực hiện đề thi, chuẩn bị nơi làm việc, điều kiện thực hiện đề thi vật tư dụng cụ, vệ sinh công nghiệp.

13.4. Đề thi nâng bậc:

- Nội dung đề thi nâng bậc phải soạn thảo trên cơ sở tiêu chuẩn cấp bậc thợ, những kiến thức cơ bản nhất của bậc thợ đủ để đánh giá công nhận trình độ bậc thợ của thí sinh dự thi.

- Đề thi nâng bậc do Chủ tịch Hội đồng thi nâng bậc hoặc Giám đốc công ty giao cho một nhóm người hay một người am hiểu nghề và sản xuất của công ty xây dựng, đề thi phải tuyệt đối giữ bí mật.

- Kèm theo đề thi phải có đáp án và biểu điểm chấm thi.

13.5. Điểm chấm thi

- Điểm chấm thi nâng bậc về lý thuyết và tay nghề, tác phong công nghiệp đều theo thang điểm 10/10, không có hệ số.

- Tổng số điểm các câu hỏi về lý thuyết là: 10/10 điểm.

- Tổng số điểm của nội dung về tay nghề là: 10/10 điểm

- Tổng số điểm về tác phong công nghiệp là: 10/10 điểm.

- Người được công nhận bậc thợ mới trong mỗi phần lý thuyết, tay nghề và tác phong công nghiệp phải đạt từ 5/10 điểm trở lên. Nếu một phần không đạt thì chưa đủ tiêu chuẩn để nâng bậc thợ mới.

Điều 14. Hội đồng Thi nâng bậc

14.1. Để điều hành kỳ thi nâng bậc, phải thành lập Hội đồng thi nâng bậc. Hội đồng thi nâng bậc do Giám đốc Công ty quyết định.

Thành phần Hội đồng thi nâng bậc gồm:

+ Phó Giám đốc kỹ thuật:	Chủ tịch
+ Chủ tịch Công đoàn:	Phó Chủ tịch
+ Trưởng phòng TCLĐ:	Phó Chủ tịch
+ Cán bộ phụ trách Đào tạo:	Ủy viên thư ký
+ Cán bộ đào tạo khác:	Ủy viên
+ Cán bộ phòng KCM:	Ủy viên
+ Cán bộ phòng CV:	Ủy viên
+ Cán bộ phòng An toàn:	Ủy viên
+ Cán bộ phòng TGM, ĐTXD:	Ủy viên

14.2. Nhiệm vụ của Hội đồng Thi nâng bậc

- Kiểm tra tư cách người dự thi nâng bậc

- Quyết định thành lập các Ban coi thi, chấm thi.

- Quyết định lịch thi.

- Điều hành cụ thể kỳ thi, xử lý các vấn đề phát sinh và các điều kiện, phương tiện đảm bảo cho kỳ thi, xử lý các trường hợp vi phạm nội quy thi.

- Thẩm tra, xử lý kết quả chấm thi, báo cáo kết quả kỳ thi và đề nghị Giám đốc phê duyệt những người đạt trình độ bậc thợ mới.

- Tổng kết kỳ thi nâng bậc

- Nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên Hội đồng thi nâng bậc do Chủ tịch Hội đồng phân công.

14.3. Ban coi chấm thi

Giúp việc cho Hội đồng có Ban coi, chấm thi, nhiệm vụ và số lượng cụ thể do Chủ tịch Hội đồng thi nâng bậc quyết định tùy theo tình hình thực tế.

14.4. Công nhận kết quả thi

Giám đốc Công ty ký quyết định công nhận trình độ bậc thợ theo đề nghị của Hội đồng Thi nâng bậc. Công nhân được bố trí sử dụng ở bậc thợ mới kể từ ngày ban hành quyết định.

Chương V

CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH BỒI DƯỠNG NGHỀ - THI NÂNG BẬC

Điều 15. Chế độ chính sách bồi dưỡng nghề, thi nâng bậc

15.1. Đối với công nhân

- Bồi dưỡng nghề - thi nâng bậc vừa là quyền lợi, vừa là nghĩa vụ của công nhân.

- Công nhân có nhiệm vụ và trách nhiệm học tập nâng cao trình độ nghề nghiệp, thực hiện đầy đủ, đúng kỳ hạn chương trình BDN-TNB theo đúng quy định. Ai không thực hiện đúng sẽ không được dự thi.

- Giám đốc Công ty căn cứ kết quả thi của công nhân và quy chế để quyết định nâng bậc cho công nhân. Các đơn vị sản xuất bố trí sắp xếp công việc phù hợp cho những công nhân đạt trình độ bậc thợ mới và giải quyết trả lương, thưởng chế độ theo quy chế.

- Nếu công nhân sau khi thi nâng bậc đạt trình độ bậc thợ mới không làm đúng công việc phù hợp với trình độ bậc thợ, sau 12 tháng mới bố trí đúng công việc thì trong kỳ thi nâng bậc ngay sau đó phải kiểm tra giữ bậc.

- Sau 5-6 năm làm việc ở một bậc thợ, nếu công nhân nào không chịu học tập, trau dồi nâng cao trình độ nghề nghiệp đều phải kiểm tra bậc và thái độ lao động của người đó. Có thể quyết định:

+ Cho tiếp tục làm việc ở bậc thợ hiện giữ (Nếu có lý do khách quan mà người đó không thi được).

+ Nếu thi không đạt bậc thợ đang giữ thì phải hạ bậc và bố trí công việc phù hợp.

+ Cho chuyển công việc khác...

15.2. Đối với giáo viên giảng dạy, quản lý lớp học

- Giáo viên kiêm chức được tạo điều kiện để tham gia giảng dạy. Được bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, các chuyên đề, chuyên môn nghiệp vụ kỹ thuật và công nghệ mới. Được tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm ở các đơn vị trong và ngoài Công ty để trau dồi kiến thức. Được xét khen thưởng khi có nhiều thành tích trong công tác BDN-TNB.

- Được phép giảng dạy trong hoặc ngoài giờ tùy theo tình hình cụ thể.

- Phụ cấp giảng dạy của giáo viên kiêm chức (Trong phụ cấp giảng dạy tính bao gồm cả 3 khâu: chuẩn bị bài giảng, giáo án, giảng bài và chấm bài) được tính như sau:

+ Dạy lý thuyết: 70 000đ/ giờ

+ Dạy thực hành: 60 000đ/ giờ

+ Cán bộ quản lý: 50 000đ/giờ

15.3. Đối với các thành viên Hội đồng BDN - TNB; Ban giám khảo coi chấm thi

- Tuỳ theo công việc tham gia được thanh toán tiền bồi dưỡng như đối với giáo viên kiêm chức.

15.4. Thời gian thanh toán

- Tiền giảng dạy lý thuyết, thực hành, quản lý lớp học ..vv.. được thanh toán định kỳ 6 tháng 1 lần.

Điều 16. Kinh phí BDN - TNB

16.1. Nguồn kinh phí BDN - TNB trích trong các nguồn:

- Chi phí sản xuất kinh doanh trích trong giá thành sản phẩm dành cho công tác đào tạo.

- Quỹ tiền lương, khen thưởng, phúc lợi.

- Các nguồn khác: Trích trong phần làm lợi trong quá trình tham gia sản xuất..vv..

16.2. Các khoản chi chính về bồi dưỡng thi nâng bậc:

- Chi về tài liệu giảng dạy, văn phòng phẩm cho công tác đào tạo.

- Chi mua sắm phương tiện giảng dạy, học tập và trang thiết bị cho lớp học.

- Chi phụ cấp giảng dạy, coi chấm thi cho giáo viên, phụ cấp cho hội đồng BDN-TNB.

- Chi cho các lớp bồi dưỡng, đào tạo, huấn luyện nghề.

- Chi cho các lớp ngoại khoá, tham gia học tập của giáo viên...

- Chi cho các hoạt động chuyên đề về chuyên môn, nghiệp vụ BDN-TNB.

- Chi khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích BDN-TNB.

Chương VI

**TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ THỰC HIỆN CÔNG TÁC
BỒI DƯỠNG NGHỀ - THI NÂNG BẬC**

Điều 17. Các Phân xưởng, Phòng, Ban trong Công ty có trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch BDN-TNB của Công ty theo quy định.

- Hội đồng BDN-TNB Công ty có nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho Giám đốc Công ty:

+ Về chủ trương, biện pháp BDN-TNB.

+ Xây dựng kế hoạch học tập, chương trình BDN-TNB.

+ Hướng dẫn, vận dụng các chế độ chính sách về BDN-TNB của Tập đoàn đã ban hành.

Điều 18. Các Phòng, Ban chức năng, các Phân xưởng tổ chức theo dõi chặt chẽ số lượng, chất lượng công nhân kỹ thuật (CNKT) thuộc phạm vi mình quản lý. Bố trí công việc đúng với trình độ bậc thợ và nghề nghiệp đào tạo. Tránh tình trạng phân công trái ngành nghề, hạn chế thấp nhất việc điều động CNKT đi làm các việc không đúng nghề có tính chất thường xuyên dẫn đến năng suất lao động không cao, mai một tay nghề, làm giảm số lượng và chất lượng đội ngũ CNKT của Công ty.

Điều 19. Để có cơ sở theo dõi thực chất trình độ tay nghề, bậc thợ ngay từ đầu, khi hợp đồng tuyển chọn lao động xã hội hoặc học sinh mới ra trường vào làm việc, Công ty sẽ tổ chức thi tuyển tay nghề (nếu có điều kiện tổ chức). Người vào làm việc trong Công ty phải có tay nghề đúng theo tiêu chuẩn bậc thợ đã ký trong Hợp đồng lao động.

Trường hợp thi tuyển mà tay nghề không đảm bảo theo tiêu chuẩn bậc trong hợp đồng tuyển chọn thì có thể xử lý:

- Không tuyển chọn vào làm việc tại công ty.
- Nếu vẫn hợp đồng vào làm việc tại Công ty thì người đó phải có đơn cam kết, hết thời hạn thử việc kiểm tra lại nếu tay nghề đạt thì tuyển dụng, nếu vẫn không đạt thì cắt hợp đồng.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Quy định BDN-TNB được áp dụng trong nội bộ Công ty Than Thống Nhất-TKV và có hiệu lực từ ngày ký quyết định ban hành.

Điều 21. Quy định này thay thế cho những quy định đã ký ban hành trước đây.

Điều 22. Quá trình thực hiện nếu phát hiện có những vướng mắc, các đơn vị phản ánh về phòng TCLĐ báo cáo Giám đốc Công ty nghiên cứu bổ sung, sửa đổi cho phù hợp.

Điều 23. Các Phòng, Ban, Phân xưởng trong Công ty có trách nhiệm thực hiện quy định theo chức năng, nhiệm vụ của mình. /

22